

Số: 16 /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;


Căn cứ Thông tư 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 992/TTr-SVHTT ngày 04 tháng 5 năm 2024.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh và các Sở: Văn hóa và Thể thao, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K1. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định

(kèm theo Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày .../.../2024 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) đã được xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi tắt là công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích); các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích; tổ chức lễ hội tại di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là ủy ban nhân dân cấp huyện); ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

- Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo lĩnh vực quản lý và theo địa bàn.
- Các di tích đã xếp hạng, kiểm kê được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đều được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.
- Bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và các yếu tố gốc cấu thành di tích.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 4. Cấp di tích

1. Di tích quốc gia đặc biệt.
2. Di tích quốc gia.
3. Di tích cấp tỉnh.
4. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước các di tích đã được xếp hạng và công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các di tích trên địa bàn tỉnh. Trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia (trừ một số di tích quốc gia gắn với các hoạt động phát huy giá trị về lịch sử, văn hóa hoặc điều kiện quản lý của địa phương) và một số di tích cấp tỉnh về phong trào Tây Sơn trên địa bàn huyện Tây Sơn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn. Trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích cấp tỉnh (trừ một số di tích cấp tỉnh về phong trào Tây Sơn trên địa bàn huyện Tây Sơn), một số di tích quốc gia (gắn với các hoạt động phát huy giá trị về lịch sử, văn hóa hoặc điều kiện quản lý của địa phương) và các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích do Sở Văn hóa và Thể thao, các tổ chức, cá nhân khác trực tiếp quản lý trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền của ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Các tổ chức, cá nhân khác thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

(có Danh mục phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo)

Điều 6. Thành lập ban, tổ quản lý di tích

1. Các di tích được xếp hạng, công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải thành lập tổ chức để chịu trách nhiệm trực tiếp trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo mô hình quản lý di tích là các bảo tàng, ban, tổ quản lý di tích.

2. Cấp được phân cấp trực tiếp quản lý di tích ban hành quyết định thành lập ban, tổ quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Cơ cấu, thành phần ban, tổ quản lý di tích cho từng di tích hoặc cho nhiều di tích trên địa bàn tùy thuộc vào tình hình thực tế các di tích và nhân sự tại địa phương.

Điều 7. Nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong quản lý di tích

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về di tích.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

c) Chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức tu sửa cấp thiết, cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đối với các di tích được giao trực tiếp quản lý.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch; thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố đối với di tích cấp tỉnh.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về di tích, về nếp sống văn hóa, lễ hội tại các di tích, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

g) Tổ chức quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di tích.

h) Xem xét thỏa thuận đối với dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích nhưng có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích cấp tỉnh.

i) Phối hợp với các sở, ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện để đưa các di tích vào quy hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

k) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng đề án thu phí, lệ phí tham quan các di tích trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

l) Tổ chức các hoạt động tại di tích để khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

m) Xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực đội ngũ thuyết minh viên, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường tại các di tích để thu hút khách tham quan du lịch.

n) Tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức hoạt động khảo cổ, nghiên cứu khoa học về di tích; thực hiện việc thống kê, phân loại, quản lý hồ sơ khoa học di tích; kiểm kê, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh; bảo vệ, bảo đảm vệ sinh môi trường, thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan, thăm viếng di tích được giao trực tiếp quản lý.

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý di tích do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định của pháp luật và tình hình cụ thể để giao đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn phù hợp, hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, đề xuất, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai việc khai thác, sử dụng, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển văn hóa, du lịch trên địa bàn.

c) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

d) Đề xuất danh mục kiểm kê di tích, lập hồ sơ xếp hạng, hủy bỏ xếp hạng di tích; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc lập hồ sơ xếp hạng di tích trên địa bàn.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý những hành vi xâm phạm, vi phạm làm ảnh hưởng xấu đến di tích; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền.

g) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc địa bàn quản lý của địa phương.

h) Chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức tu sửa cấp thiết và cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đối với các di tích được giao trực tiếp quản lý.

i) Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích trên địa bàn theo thẩm quyền.

k) Bảo vệ, bảo đảm vệ sinh môi trường, thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan, thăm viếng đối với các di tích do địa phương trực tiếp quản lý.

l) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí hàng năm của địa phương để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích được giao trực tiếp quản lý; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh

phí thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được giao trực tiếp quản lý theo các đề án, dự án được duyệt. Hàng năm, báo cáo kế hoạch quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích cho Sở Văn hóa và Thể thao để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

m) Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa. Tiếp nhận những thông tin liên quan đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và báo cáo cơ quan cấp trên.

n) Chỉ đạo công tác kiểm kê, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa phương; ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo thẩm quyền.

o) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn tích cực tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn. Tổ chức quản lý, bảo vệ đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian các di tích đã được xếp hạng và các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích của tỉnh trên địa bàn.

b) Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi xâm phạm làm ảnh hưởng đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

4. Ban, tổ quản lý di tích

a) Xây dựng các biện pháp bảo vệ di tích để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung phân công của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

b) Quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra định kỳ và báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp về hiện trạng của di tích.

c) Có trách nhiệm bảo vệ di tích, trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa và thể thao nơi gần nhất.

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích như: Việc tu bổ, sơn, sửa, tự ý di dời, bổ sung các hiện vật, đồ thờ cúng tại các di tích khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

e) Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật), định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác di tích; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích

1. Thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện việc khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển văn hóa, du lịch (khi được phân cấp).

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm di tích; lập bảng hướng dẫn, nội quy bảo vệ di tích.

3. Báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đối với các di tích được phân cấp quản lý.

4. Phối hợp với các ngành chức năng tiến hành việc cấm mốc khoanh vùng các di tích theo quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Thực hiện nếp sống văn hóa trong lễ hội được tổ chức tại di tích; giữ gìn vệ sinh môi trường; bảo đảm an toàn và phòng, chống cháy nổ tại di tích.

6. Không lợi dụng việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi cá nhân, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi khác trái với pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc.

7. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.

8. Được tổ chức thu phí tham quan di tích khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

9. Được tổ chức các hoạt động nhằm khai thác, phát huy giá trị di tích khi được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp di tích không được tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

11. Thực hiện trách nhiệm, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Nguồn lực cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

a) Ngân sách nhà nước: Gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

b) Nguồn thu phí tham quan và các nguồn hợp pháp khác: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý. Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, thu tiền công đức... được sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp ngân sách hiện hành: Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí đối với các di tích được giao Sở Văn hóa và Thể thao trực tiếp quản lý; ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối, bố trí kinh phí đối với các di tích được giao trực tiếp quản lý trên địa bàn. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được giao ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý theo các đề án, dự án được duyệt.

3. Tiền lương cho hợp đồng lao động làm các công việc hỗ trợ, phục vụ, chuyên môn, nghiệp vụ, tiền hỗ trợ thù lao cho người trông coi trực tiếp di tích hàng tháng được chi từ nguồn thu công đức và nguồn thu từ các hoạt động phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không bảo đảm, ủy ban nhân dân nơi được phân công quản lý di tích có trách nhiệm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 10. Kiểm kê di tích

1. Công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên chứa đựng những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, đáp ứng được các tiêu chí quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định của pháp luật có liên quan nhưng chưa được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh phải được kiểm kê, lập danh mục kiểm kê di tích và đánh giá, tiến tới lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

Định kỳ hàng năm, tổng hợp số liệu về những biến động các công trình thuộc danh mục kiểm kê để thống nhất kế hoạch xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ 05 năm thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đề xuất danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn; hàng năm rà soát, đề xuất bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn, gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Xếp hạng di tích

1. Đối tượng lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

a) Công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích.

b) Ưu tiên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích; trường hợp không thuộc danh mục kiểm kê di tích, việc lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thẩm quyền lập, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích và quyết định xếp hạng di tích.

a) Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo đơn vị chuyên môn nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

b) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì kiểm tra, rà soát các nội dung, thành phần hồ sơ khoa học theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành; đánh giá, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xếp hạng di tích cấp tỉnh; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Điều 12. Tổ chức công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

Điều 13. Hủy bỏ xếp hạng di tích

1. Trường hợp phải hủy bỏ xếp hạng di tích đối với các di tích đã xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi, cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích phải có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc hủy bỏ xếp hạng di tích.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; xem xét, có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích quốc gia; xem xét, có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Điều 14. Quản lý khu vực bảo vệ và không gian di tích

1. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ các công trình này.

2. Các di tích đã được xếp hạng phải được bảo vệ, quản lý về đất đai theo các quy định sau:

a) Đối với đất có di tích do tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đó chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, sử dụng đất có di tích.

b) Đối với đất có di tích không thuộc quy định tại điểm a khoản này, ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý diện tích đất có di tích.

c) Đối với đất có di tích bị lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng trái pháp luật, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

d) Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng đất có di tích vào mục đích khác thì việc chuyển mục đích phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với di tích đó.

3. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới trên thực địa theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc phải được thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn giao thông; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích; kinh phí do cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích bố trí thực hiện.

4. Cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, bảng trích giới thiệu nội dung di tích đối với các di tích được xếp hạng.

5. Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, khai thác tài nguyên thiên nhiên nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích phải thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Điều tra, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di tích, danh lam thắng cảnh thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 15. Quản lý hiện vật tại di tích

1. Hiện vật thuộc di tích phải được kiểm kê, ghi đầy đủ, chính xác các thông tin về tên gọi, mã số, nguồn gốc, niên đại, loại hiện vật, chất liệu, kích thước.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích.

3. Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất của di tích.

b) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, bảo vệ và sử dụng di tích phải báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp xem xét về đề nghị tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích của các tổ chức, cá nhân.

c) Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự vào di tích chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

Điều 16. Quản lý hoạt động lễ hội tại di tích

1. Tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Quá trình tổ chức lễ hội tại di tích phải bảo đảm bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng, không gian và không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp quản lý di tích.

3. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, lịch sử gắn liền với di tích và địa phương nơi có di tích. Không tổ chức hoặc phục hồi lễ hội tại di tích trái với thuần phong mỹ tục; không được lợi dụng lễ hội để truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, tệ nạn xã hội, tuyên truyền, hành nghề mê tín dị đoan và các hoạt động mang tính chất cờ bạc dưới mọi hình thức.

4. Chương trình hoạt động trong quá trình diễn ra lễ hội đến khi kết thúc lễ hội tại di tích phải thực hiện đúng nội dung, giá trị, mục đích của lễ hội đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 17. Khai thác và phát huy giá trị di tích

1. Các hoạt động phát huy giá trị di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, bảo đảm nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, tham gia khai thác di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến di tích, di vật; bảo đảm an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích.

3. Thực hiện số hóa các di tích đã được xếp hạng.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 18. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (*sau đây gọi tắt là quy hoạch tu bổ di tích*); điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tu bổ di tích; điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích.

c) Tổ chức, cá nhân lập quy hoạch tu bổ di tích phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (*sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích*) thực hiện như sau:

Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật khác có liên quan.

Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Văn bản đề nghị phê duyệt chủ trương lập dự án của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên dự án, địa điểm; cấp xếp hạng; sự cần thiết đầu tư (gồm thông tin về hiện trạng di tích, tình trạng bảo quản, hiện trạng xuống cấp và các thông tin khác); mục tiêu đầu tư; quy mô, hạng mục dự kiến đầu tư; khái toán tổng mức đầu tư; thời gian thực hiện dự án; nguồn vốn đầu tư...

3. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích; điều chỉnh dự án tu bổ di tích.

c) Tổ chức, cá nhân lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

a) Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích sau khi dự án tu bổ di tích được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Tổ chức, cá nhân lập thiết kế tu bổ di tích phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng.

5. Thi công tu bổ di tích

a) Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích, tu sửa di tích cấp thiết thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

b) Tổ chức thi công tu bổ di tích và tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

6. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích

a) Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương liên quan.

b) Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích đến Sở Văn hóa và Thể thao để lưu hồ sơ di tích.

Điều 19. Bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy tại di tích

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có di tích và các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan có biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy tại các di tích; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi: Chiếm đoạt, làm sai lệch di tích, hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại; xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích; các hành vi lợi dụng di tích để trục lợi; trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển, đào bới trái phép hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và các hành vi vi phạm khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao

Tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này và triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 05 năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

b) Phân công cho các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung của Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thành lập ban, tổ quản lý di tích.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan và ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đối với tổ chức, cá nhân quản lý, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thành lập ban, tổ quản lý di tích.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa bảo đảm theo đúng quy định pháp luật hiện hành của nhà nước và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên đối với di tích danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Căn cứ các chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm kinh phí cho hoạt động quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và phát huy giá trị di tích.

b) Kiểm tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tham gia thẩm định các đồ án quy hoạch, thiết kế các công trình xây dựng trong khu di tích theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành liên quan tham gia ý kiến về các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích, thực hiện quản lý không gian, kiến trúc ảnh hưởng đến di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các dự án quy hoạch, xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức giáo dục cho học sinh về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học.

b) Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan và ủy ban nhân dân cấp huyện khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thuộc khu di tích; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông, lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi, ao, hồ, đầm phù hợp với yêu cầu bảo vệ, bảo tồn di tích theo quy định của pháp luật.

9. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan và ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quảng bá, tổ chức khai thác các tuyến tham quan phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc đề xuất nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án khoa học phục vụ việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

b) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn ứng dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện số hóa hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

12. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các huyện, thị xã, thành phố trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại các di tích; thực hiện công tác phòng, chống hoạt động xâm phạm di tích đã được phân cấp cho địa phương.

13. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này và triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Phân công cho các phòng, ban chức năng thực hiện các nội dung của Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

b) Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương để hợp đồng lao động tại di tích, thành lập ban, tổ quản lý di tích, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã.

c) Hàng năm, có kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích được giao trực tiếp quản lý.

d) Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 30/11.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này và triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Phân công cho các ban, ngành, đoàn thể thực hiện các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước các di tích trên địa bàn.

b) Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này cho ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp./.

DANH MỤC

Phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số...../2024/QĐ-UBND ngày/...../2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
A	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO: 22 di tích (02 di tích quốc gia đặc biệt, 18 di tích quốc gia và 02 di tích cấp tỉnh)						
I	DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT: 02						
01	Khu đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt	Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	Quốc gia đặc biệt	2408/QĐ-TTg	31-12-2014	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
02	Tháp Chăm Dương Long	Xã Tây Bình và Bình Hòa, huyện Tây Sơn	Quốc gia đặc biệt	2367/QĐ-TTg	23-12-2015	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
II	DI TÍCH QUỐC GIA: 18						
01	Tháp Đôi	Phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn	Quốc gia	92-VHTT/QĐ	10-7-1980	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
02	Tháp Bánh Ít	Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	Quốc gia	147-VU/QĐ	24-12-1982	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
03	Tháp Cánh Tiên	Xã Nhơn Hậu, TX. An Nhơn	Quốc gia	147-VU/QĐ	24-12-1982	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
04	Tháp Bình Lâm	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Quốc gia	2015-QĐ/BT	16-12-1993	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
05	Tháp Phú Lộc	Phường Nhơn Thành, TX. An Nhơn	Quốc gia	1568-QĐ/BT	20-4-1995	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc Champa
06	Tháp Thủ Thiện	Xã Bình Nghi,	Quốc gia	1568-QĐ/BT	20-4-1995	Kiến trúc	Kiến trúc

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
		huyện Tây Sơn				nghệ thuật	Champa
07	Lò gốm cổ Gò Sành	Phường Nhơn Hòa, TX. An Nhơn	Quốc gia	95-1998- QĐ/BVHTT	24-01-1998	Khảo cổ	Khảo cổ Champa
08	Thành Hoàng Đế	Xã Nhơn Hậu, phường Đập Đá, phường Nhơn Thành, TX. An Nhơn	Quốc gia	147-VU/QĐ	24-12-1982	Lịch sử	Di tích Champa và phong trào Tây Sơn
09	Từ đường Bùi Thị Xuân Đền thờ Bùi Thị Xuân	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
10	Từ đường Võ Văn Dũng Đền thờ Võ Văn Dũng	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
11	Địa điểm Gò Lãng - Quê mẹ của các thủ lĩnh nghĩa quân Tây Sơn	Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
12	Gò Đá Đen	Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
13	Khu Tân phủ Càn Dương	Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
14	Phế tích Thành Chánh Mẫn	Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	Quốc gia	65 QĐ/BT	16-01-1995	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
15	Căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn (Vườn cam)	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	Quốc gia	65 QĐ/BT	16-01-1995	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
16	Chùa Thập Tháp	Phường Nhơn Thành, TX. An Nhơn	Quốc gia	34-VH/QĐ	09-01-1990	Kiến trúc nghệ thuật	Kiến trúc cổ
17	Khu căn cứ Núi Bà	Huyện Phù Cát	Quốc gia	152-QĐ/BT	25-01-1994	Lịch sử và	Khu căn cứ

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
						thắng cảnh	cách mạng
18	Lăng Mai Xuân Thưởng	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1568-QĐ/BT	20-4-1995	Lịch sử	Lưu niệm danh nhân
III	DI TÍCH CẤP TỈNH: 02						
01	Lăng mộ Hiền tổ khảo Tây Sơn tam kiệt	Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	Cấp tỉnh	685/QĐ-UBND	13-12-2012	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
02	Đài Kính Thiên	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Cấp tỉnh	1803/QĐ-UBND	24-5-2017	Lịch sử	Phong trào Tây Sơn
B	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ: 127 di tích (16 di tích quốc gia và 111 di tích cấp tỉnh)						
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN: 10 di tích (03 di tích quốc gia, 07 di tích cấp tỉnh)						
01	Khu Bãi Nhạn, núi Tam Tòa	Phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn	Quốc gia	1288-VH-QĐ	16-11-1988	Lịch sử	
02	Thắng cảnh Gành Ráng	Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn	Quốc gia	2009/QĐ	15-11-1991	Danh lam thắng cảnh	
03	Nhà số 9 Đào Duy Từ	Phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	Quốc gia	95-1998- QĐ/BVHTT	24-01-1998	Lịch sử	
04	Nhà tù Phú Tài	Phường Trần Quang Diệu	Cấp tỉnh	877/QĐ-UB	25-3-2002	Lịch sử	
05	Chùa Ông Nhiêu (Đền Quan Thánh)	Phường Trần Hưng Đạo	Cấp tỉnh	879/QĐ-UB	25-3-2002	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
06	Đền thờ, tượng đài danh nhân Trần Hưng Đạo	Phường Thị Nại và phường Hải Cảng	Cấp tỉnh	561/QĐ-UBND	10-9-2007	Lịch sử và kiến trúc	
07	Cảng Quy Nhơn - Điểm 300 ngày chuyển quân tập kết ra Bắc	Phường Hải Cảng	Cấp tỉnh	845/QĐ-UBND	24-12-2007	Lịch sử	
08	Đình Cẩm Thượng	Phường Trần Hưng Đạo	Cấp tỉnh	324/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
09	Lũy cỏ Phương Mai	Phường Hải Cảng	Cấp tỉnh	325/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
10	Lăng ông Nam Hải vạn đằm Hưng Lương	Xã Nhơn Lý	Cấp tỉnh	2011/QĐ-UBND	12-6-2015	Lịch sử	
II	HUYỆN TUY PHƯỚC: 15 di tích (02 di tích quốc gia, 13 di tích cấp tỉnh)						
01	Nơi diễn ra Vụ thảm sát Nho Lâm (1966)	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	Quốc gia	2009/QĐ	15-11-1991	Lịch sử	
02	Mộ Đào Tấn	Xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước	Quốc gia	95-1998-QĐ/BVHTT	24-01-1998	Lịch sử	
03	Những điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân ngày 22 tháng 12 năm 1965 tại xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước (Vụ thảm sát Tân Giản)	Xã Phước Hòa	Cấp tỉnh	6217/QĐ -UB	25-11-1994	Lịch sử	
04	Đình làng Vinh Thạnh	Xã Phước Lộc	Cấp tỉnh	425/QĐ-UB	24-02-2000	Lịch sử	
05	Đình Văn chỉ Tuy Phước	Thị trấn Tuy Phước	Cấp tỉnh	427/QĐ-UB	24-02-2000	Lịch sử	
06	Lăng mộ ông Lê Công Miễn - Đại văn thần triều Tây Sơn	Xã Phước Hiệp	Cấp tỉnh	782/QĐ-UB	24-3-2000	Lịch sử	
07	Vụ thảm sát Vinh Quang 1965	Xã Phước Sơn	Cấp tỉnh	41/QĐ-UBND	09-01-2006	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
08	Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu	Xã Phước Hòa	Cấp tỉnh	326/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
09	Chùa Bà	Xã Phước Quang	Cấp tỉnh	329/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
10	Nơi thành lập Chi bộ Đề pô Diêu Trì	Thị trấn Diêu Trì	Cấp tỉnh	484/QĐ-UBND	27-8-2012	Lịch sử	
11	Mộ Lê Đại Càng	Xã Phước Hiệp	Cấp tỉnh	2746/QĐ-UBND	27-9-2013	Lịch sử	
12	Mộ Phó tướng Lê Tuyên	Xã Phước Nghĩa	Cấp tỉnh	4066/QĐ-UBND	11-11-2015	Lịch sử	
13	Mộ Nguyễn Diêu	Xã Phước Sơn	Cấp tỉnh	312/QĐ-UBND	01-02-2016	Lịch sử	
14	Nước Mặn - Nơi phôi thai chữ Quốc ngữ	Xã Phước Quang	Cấp tỉnh	4165/QĐ-UBND	02-11-2017	Lịch sử	
15	Đình Ngọc Thạnh	Xã Phước An	Cấp tỉnh	1540/QĐ-UBND	16-5-2022	Lịch sử	
III	THỊ XÃ AN NHƠN: 17 di tích (02 di tích quốc gia, 15 di tích cấp tỉnh)						
01	Chùa Nhạn Sơn (Chùa Ông Đá)	Xã Nhơn Hậu, TX. An Nhơn	Quốc gia	08/2001/QĐ-BVHTT	13-3-2001	Kiến trúc nghệ thuật	
02	Thành Cha	Xã Nhơn Lộc, TX. An Nhơn	Quốc gia	62/2003/QĐ-BVHTT	27-11-2003	Kiến trúc	
03	Phủ thành Quy Nhơn	Phường Nhơn Thành	Cấp tỉnh	2426/QĐ-UB	11-10-1996	Lịch sử	
04	Nơi thành lập Chi bộ Hồng Lĩnh	Xã Nhơn Mỹ	Cấp tỉnh	1111/QĐ-UB	12-5-1997	Lịch sử	
05	Vụ thảm sát Kim Tài	Xã Nhơn Phong	Cấp tỉnh	881/QĐ-UB	25-3-2002	Lịch sử	
06	Mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn 6 Trung đoàn 12 Sư đoàn Sao Vàng	Phường Đập Đá	Cấp tỉnh	8741/QĐ-UB	20-10-2003	Lịch sử	
07	Cột cờ thành Bình Định	Phường Bình Định	Cấp tỉnh	336/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
08	Miếu Bà	Xã Nhơn Phong	Cấp tỉnh	40/QĐ-UBND	09-01-2006	Lịch sử	
09	Văn Miếu	Phường Nhơn Thành	Cấp tỉnh	43/QĐ-UBND	09-01-2006	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
10	Khu căn cứ cách mạng An Trường (1955 - 1975)	Xã Nhơn Tân	Cấp tỉnh	562/QĐ-UBND	10-9-2007	Lịch sử	
11	Đền thờ Võ Duy Dương	Xã Nhơn Tân	Cấp tỉnh	846/QĐ-UBND	24-12-2007	Lịch sử	
12	Gò Chàm	Phường Nhơn Hưng	Cấp tỉnh	2185/QĐ-UBND	23-6-2015	Lịch sử	
13	Bàu Sáu - Kỳ Đồng	Xã Nhơn Mỹ	Cấp tỉnh	1195/QĐ-UBND	05-4-2017	Lịch sử	
14	Địa điểm nhà thầy Trương Văn Hiến	Xã Nhơn Phúc	Cấp tỉnh	709/QĐ-UBND	07-3-2019	Lịch sử	
15	Trường thi Bình Định	Phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Lộc	Cấp tỉnh	1539/QĐ-UBND	16-5-2022	Lịch sử	
16	Đền thờ Châu - Trần nhị thị	Phường Nhơn Hưng	Cấp tỉnh	1680/QĐ-UBND	14-5-2024	Lịch sử	
17	Mộ Tiến sĩ Hồ Sĩ Tạo	Phường Nhơn Hưng	Cấp tỉnh	1681/QĐ-UBND	14-5-2024	Lịch sử	
IV	HUYỆN TÂY SƠN: 11 di tích (02 di tích quốc gia và 09 di tích cấp tỉnh)						
01	Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 2-2-1966 đến ngày 26-2-1966 tại Bình An (Vụ thảm sát Bình An)	Xã Tây Vinh, Tây Bình, Tây An, huyện Tây Sơn	Quốc gia	1288-VH/QĐ	16-11-1988	Lịch sử	
02	Địa điểm lưu niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc tại Huyện đường Bình Khê	Xã Tây Giang	Quốc gia	616/QĐ-BVHTTDL	05-3-2018	Lịch sử	
03	Di tích danh thắng Hàm Hồ	Xã Tây Phú	Cấp tỉnh	278/QĐ-UB	17-02-1995	Danh lam thắng cảnh	
04	Chiến thắng Thuận Ninh	Xã Bình Tân	Cấp tỉnh	4290/QĐ-UB	16-12-1998	Lịch sử	
05	Khu lò gốm cổ Gò Hời	Xã Tây Vinh	Cấp tỉnh	8738/QĐ-UB	20-10-2003	Khảo cổ	
06	Mộ Võ Xán	Xã Bình Hòa	Cấp tỉnh	8740/QĐ-UB	20-10-2003	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
07	Đền thờ Văn Phong	Xã Tây An	Cấp tỉnh	618/QĐ-UBND	09-11-2012	Lịch sử	
08	Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong Tú Thủy	Thị trấn Phú Phong	Cấp tỉnh	314/QĐ-UBND	01-02-2016	Lịch sử	
09	Chiến thắng Chốt Lò Rèn	Xã Bình Thành	Cấp tỉnh	1193/QĐ-UBND	05-4-2017	Lịch sử	
10	Chiến thắng Thuận Hạnh	Xã Bình Thuận	Cấp tỉnh	256/QĐ-UBND	26-01-2018	Lịch sử	
11	Chiến thắng Đồng Ấu	Xã Tây Vinh	Cấp tỉnh	170/QĐ-UBND	25-01-2022	Lịch sử	
V	HUYỆN PHÙ CÁT: 06 di tích cấp tỉnh						
01	Gò Kho - Đầm Đạm Thủy - Cửa Đè Gi	Xã Cát Minh và Cát Khánh	Cấp tỉnh	2348/QĐ-UB	30-9-1996	Lịch sử	
02	Khu căn cứ cách mạng Hòn Chè	Xã Cát Sơn	Cấp tỉnh	334/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
03	Vụ thảm sát thôn Hưng Trị	Xã Cát Thắng	Cấp tỉnh	2186/QĐ-UBND	23-6-2015	Lịch sử	
04	Vụ thảm sát thôn An Nông	Xã Cát Nhon	Cấp tỉnh	2187/QĐ-UBND	23-6-2015	Lịch sử	
05	Chiến thắng Hội Sơn	Xã Cát Sơn	Cấp tỉnh	710/QĐ-UBND	07-3-2019	Lịch sử	
06	Đền thờ Nguyễn Trung Trực	Xã Cát Hải	Cấp tỉnh	1538/QĐ-UBND	16-5-2022	Lịch sử	
VI	HUYỆN PHÙ MỸ: 13 di tích (01 di tích quốc gia và 12 di tích cấp tỉnh)						
01	Địa điểm lịch sử Chiến thắng Đèo Nhông	Xã Mỹ Phong	Quốc gia	2015-QĐ/BT	16-12-1993	Lịch sử	
02	Những điểm ghi lại tội ác của Mỹ ngụy tàn sát nhân dân từ năm 1954 - 1975 tại thôn Bình Trị, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ (Cầu Bình Trị - Đập Cây Kê)	Xã Mỹ Quang (nay là thị trấn Phù Mỹ)	Cấp tỉnh	6216/QĐ-UB	25-11-1994	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
03	Vụ thám sát Thôn 10	Xã Mỹ Thắng	Cấp tỉnh	428/QĐ-UB	24-02-2000	Lịch sử	
04	Vụ thám sát Gò Vàng	Xã Mỹ Hòa	Cấp tỉnh	429/QĐ-UB	24-02-2000	Lịch sử	
05	Chiến thắng Gò Cờ	Xã Mỹ Đức	Cấp tỉnh	339/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
06	Chiến thắng Đồi Miếu	Xã Mỹ Chánh	Cấp tỉnh	414/QĐ-UBND	16-6-2009	Lịch sử	
07	Nơi yên nghỉ của nhà yêu nước Bùi Điền	Xã Mỹ Hòa	Cấp tỉnh	415/QĐ-UBND	16-6-2009	Lịch sử	
08	Chiến thắng Cầu Cương	Xã Mỹ Hiệp	Cấp tỉnh	416/QĐ-UBND	16-6-2009	Lịch sử	
09	Căn cứ Hồ Đá Bàn	Xã Mỹ An	Cấp tỉnh	417/QĐ-UBND	16-6-2009	Lịch sử	
10	Núi Mun	Xã Mỹ Tài	Cấp tỉnh	698/QĐ-UBND	28-12-2011	Lịch sử	
11	Đình Vạn An	Xã Mỹ Châu	Cấp tỉnh	699/QĐ-UBND	28-12-2011	Lịch sử	
12	Cửa khẩu Đèo Ngụy - Dốc Dài	Xã Mỹ Hiệp	Cấp tỉnh	2766/QĐ-UBND	30-9-2013	Lịch sử	
13	Hòn Đụn	Xã Mỹ Thọ	Cấp tỉnh	2767/QĐ-UBND	30-9-2013	Lịch sử	
VII	THỊ XÃ HOÀI NHƠN: 25 di tích (03 di tích quốc gia và 22 di tích cấp tỉnh)						
01	Đền thờ Đào Duy Từ	Phường Hoài Thanh Tây	Quốc gia	2754-QĐ/BT	15-10-1994	Lịch sử	
02	Địa điểm Chiến thắng Đồi 10	Xã Hoài Châu Bắc	Quốc gia	44/2006/QĐ-BVHTT	31-3-2006	Lịch sử	
03	Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương	Phường Hoài Thanh Tây	Quốc gia	323/QĐ-BVHTTDL	26-01-2011	Lịch sử	
04	Nơi thành lập Chi bộ Cứu Lợi	Phường Tam Quan Nam	Cấp tỉnh	1881/QĐ-UB	10-8-1996	Lịch sử	
05	Chiến thắng Chợ Cát	Phường Hoài Hảo	Cấp tỉnh	4291/QĐ-UB	16-12-1998	Lịch sử	
06	Vụ thám sát Ngã Ba Đình	Xã Hoài Sơn	Cấp tỉnh	878/QĐ-UB	25-3-2002	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
07	Vụ thảm sát tại nhà thờ Thác Đá Hạ	Phường Hoài Đức	Cấp tỉnh	8737/QĐ-UB	20-10-2003	Lịch sử	
08	Mộ Công quận công Trần Đức Hòa	Xã Hoài Sơn	Cấp tỉnh	333/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
09	Cắm An Sơn - Nơi thành lập Ủy ban khởi nghĩa huyện Hoài Nhơn năm 1945	Xã Hoài Châu	Cấp tỉnh	337/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
10	Bãi biển Lộ Diêu - Nơi cập bến tàu không số chi viện vũ khí vào khu V	Xã Hoài Mỹ	Cấp tỉnh	338/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
11	Trận tập kích trụ sở nguy quyền xã Hoài Tân năm 1960	Phường Hoài Tân	Cấp tỉnh	363/QĐ-UB	25-5-2005	Lịch sử	
12	Động Cườm - Di tích văn hoá Sa Huỳnh	Phường Tam Quan Nam	Cấp tỉnh	364/QĐ-UB	25-5-2005	Khảo cổ	
13	Chiến thắng Đệ Đức	Phường Hoài Tân	Cấp tỉnh	39/QĐ-UBND	09-01-2006	Lịch sử	
14	Trận tập kích trụ sở nguy quyền xã Hoài Sơn năm 1961	Xã Hoài Sơn	Cấp tỉnh	568/QĐ-UBND	08-3-2013	Lịch sử	
15	Trạm phẫu Huyện đội Hoài Nhơn	Xã Hoài Mỹ	Cấp tỉnh	255/QĐ-UBND	26-01-2018	Lịch sử	
16	Địa đạo Gò Quánh	Phường Hoài Thanh	Cấp tỉnh	711/QĐ-UBND	07-3-2019	Lịch sử	
17	Trận ném bom Chợ Đè	Phường Hoài Thanh Tây	Cấp tỉnh	169/QĐ-UBND	15-01-2022	Lịch sử	
18	Dốc Cát	Phường Hoài Hảo	Cấp tỉnh	171/QĐUBND	15-01-2022	Lịch sử	
19	Địa điểm ra đời của lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định	Phường Hoài Thanh	Cấp tỉnh	172/QĐ-UBND	15-01-2022	Lịch sử	
20	Địa điểm Nhà tù Lầu Ông Tánh	Phường Tam Quan	Cấp tỉnh	173/QĐ-UBND	15-01-2022	Lịch sử	
21	Lăng Ông Nam Hải Vạn Kim Giao	Xã Hoài Hải	Cấp tỉnh	174/QĐ-UBND	15-01-2022	Lịch sử	
22	Chiến thắng Đồi Thường	Phường Hoài Hương	Cấp tỉnh	73/QĐ-UBND	09-01-2023	Lịch sử	
23	Nơi tưởng niệm liệt sĩ Thanh niên	Phường Hoài Hảo	Cấp tỉnh	4025/QĐ-UBND	01-11-2023	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
	xung phong tỉnh Bình Định						
24	Trạm Bắc Ái II	Xã Hoài Phú	Cấp tỉnh	4026/QĐ-UBND	01-11-2023	Lịch sử	
25	Địa điểm lưu niệm Sở Công an Nam Trung Bộ	Phường Bồng Sơn	Cấp tỉnh	4554/QĐ-UBND	08-12-2023	Lịch sử	
VIII	HUYỆN HOÀI AN: 15 di tích (01 di tích quốc gia và 14 di tích cấp tỉnh)						
01	Đền thờ Tăng Bạt Hổ	Xã Ân Thạnh	Quốc gia	2914/QĐ-BVHTTDL	26-8-2013	Lịch sử	
02	Chiến thắng Gò Loi	Xã Ân Tường (nay là xã Ân Tường Tây)	Cấp tỉnh	1879/QĐ - UB	10-8-1996	Lịch sử	
03	Chiến thắng Chi khu quận lỵ Hoài Ân	Xã Ân Phong	Cấp tỉnh	1880/QĐ - UB	10-8-1996	Lịch sử	
04	Chiến thắng Núi Chéo	Xã Ân Thạnh	Cấp tỉnh	876/QĐ-UB	25-3-2002	Lịch sử	
05	Rừng Bà Bơi - Nơi thành lập Sư đoàn 3	Xã Bok Tơi	Cấp tỉnh	42/QĐ-UBND	09-01-2006	Lịch sử	
06	Nơi thành lập Chi bộ Vạn Đức huyện Hoài Ân năm 1931	Xã Ân Tín	Cấp tỉnh	322/QĐ-UBND	06-6-2007	Lịch sử	
07	Chiến thắng Xuân Sơn	Xã Ân Hữu	Cấp tỉnh	325/QĐ-UBND	06-6-2007	Lịch sử	
08	Địa đạo Núi Bụt	Xã Ân Phong	Cấp tỉnh	418/QĐ-UBND	16-6-2009	Lịch sử	
09	Căn cứ Khu ủy khu V	Xã Ân Thạnh	Cấp tỉnh	327/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
10	Nơi thành lập Trường Đảng Liên khu V	Xã Ân Tường Đông	Cấp tỉnh	328/QĐ-UBND	20-7-2010	Lịch sử	
11	Đình làng An Thường	Xã Ân Thạnh	Cấp tỉnh	444/QĐ-UBND	06-9-2011	Kiến trúc nghệ thuật	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
12	Trông Mây - Chàng Lúa	Xã Ân Đức	Cấp tỉnh	109/QĐ-UBND	06-3-2012	Lịch sử	
13	Văn chỉ Hoài Ân	Xã Ân Thạnh	Cấp tỉnh	110/QĐ-UBND	06-3-2012	Lịch sử	
14	Cầu Bến Muồng	Xã Ân Mỹ	Cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	01-02-2016	Lịch sử	
15	Chiến thắng Đồi 174	Xã Ân Mỹ	Cấp tỉnh	1194/QĐ-UBND	05-4-2017	Lịch sử	
IX	HUYỆN AN LÃO: 08 di tích (01 di tích quốc gia và 07 di tích cấp tỉnh)						
01	Chiến thắng An Lão	Xã An Tân	Quốc gia	1458/QĐ-BVHTTDL	18-4-2013	Lịch sử	
02	Địa điểm in bạc tín phiếu Liên khu V	Xã An Hòa	Cấp tỉnh	2737/QĐ-UBND	27-9-2013	Lịch sử	
03	Vụ thảm sát Đá Bàn	Xã An Hưng	Cấp tỉnh	2738/QĐ-UBND	27-9-2013	Lịch sử	
04	Góp đá lớn An Quang	Xã An Quang	Cấp tỉnh	2739/QĐ-UBND	27-9-2013	Lịch sử	
05	Nơi đặt Đài tiếng nói Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp	Xã An Tân	Cấp tỉnh	2765/QĐ-UBND	30-9-2013	Lịch sử	
06	Địa điểm trường Quân chính Quân khu V	Xã An Quang	Cấp tỉnh	3997/QĐ-UBND	25-12-2013	Lịch sử	
07	Vụ thảm sát Giếng Đồn	Xã An Tân	Cấp tỉnh	3998/QĐ-UBND	25-12-2013	Lịch sử	
08	Nơi thành lập Chi bộ Chính Nghĩa	Xã An Tân	Cấp tỉnh	1837/QĐ-UBND	01-6-2018	Lịch sử	
X	HUYỆN VĨNH THẠNH: 04 di tích (01 di tích quốc gia, 03 di tích cấp tỉnh)						
01	Địa điểm Gộp Nước Ló	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh	Quốc gia	39/2002/QĐ-BVHTT	30-12-2002	Lịch sử	
02	Gò Đại Hội - Nơi thành lập Trung đoàn 96 - Chủ lực Liên khu 5	Xã Vĩnh Thịnh	Cấp tỉnh	563/QĐ-UBND Điều chỉnh tên tại QĐ 480/QĐ-	10-9-2007	Lịch sử	

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Số quyết định	Ngày ban hành	Loại hình	Ghi chú
				UBND ngày 03-9-2008			
03	Thành Tà Kon	Xã Vĩnh Sơn	Cấp tỉnh	3999/QĐ-UBND	25-12-2013	Lịch sử và danh lam thắng cảnh	
04	Địa điểm diễn ra các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định trong kháng chiến chống Mỹ tại huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Kim	Cấp tỉnh	904/QĐ-UBND	19-3-2024	Lịch sử	
XI	HUYỆN VÂN CANH: 03 di tích cấp tỉnh						
01	Đồn lính Khô Xanh - Nơi diễn ra khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945	Thị trấn Vân Canh	Cấp tỉnh	335/QĐ-UB	20-5-2005	Lịch sử	
02	Đồi Đá Huê	Xã Canh Thuận	Cấp tỉnh	619/QĐ-UBND	09-11-2012	Lịch sử	
03	Ga Mục Thịnh	Xã Canh Hòa	Cấp tỉnh	2188/QĐ-UBND	23-6-2015	Lịch sử	

- Tổng số di tích đã được xếp hạng trên toàn tỉnh: 149 di tích.
- Số di tích phân cấp cho Sở Văn hóa và Thể thao quản lý: 22 di tích (02 di tích quốc gia đặc biệt, 18 di tích quốc gia và 02 di tích cấp tỉnh).
- Số di tích phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý: 127 di tích (16 di tích quốc gia và 111 di tích cấp tỉnh).